**NS:**

**ND:**

**BÀI 3 – SỰ SỐNG THIÊNG LIÊNG (VĂN BẢN NGHỊ LUẬN)**

**Tiết 43: ÔN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực:**

- Kiến thức về luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong văn bản nghị luận.

**2. Phẩm chất:**

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ văn 8, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV đặt câu hỏi: *Sau khi học xong chủ đề 3, em đã được cung cấp thêm kiến thức liên quan đến nội dung gì?*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 1 – 2 HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe và nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá.

- GV dẫn vào bài Ôn tập.

**B. HOẠT ĐỘNG ÔN TẬP**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV): HĐ nhóm**  Hoàn thành các câu hỏi ôn tập.  - HS nhận nhiệm vụ.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**HS trao đổi thảo luận hoàn thiện bảng mẫu.  **B3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận:**  Đại diện nhóm trình bày;  Các nhóm theo dõi, nhận xét, bổ sung  (Phần thuyết trình có thể thuyết trình kết hợp với các slile hoặc sapo)  **B4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Đánh giá, nhận xét (hoạt động nhóm của HS và sản phẩm). | **Câu 1:**  ***a) Văn bản Bức thư của thủ lĩnh da đỏ***  - Luận đề: Sống hòa hợp và bảo vệ mảnh đất nơi đây.  - Luận điểm:  + Luận điểm 1: Những điều thiêng liêng trong kí ức của người da đỏ.  + Luận điểm 2: Những lo lắng của người da đỏ nếu bán đất cho người da trắng.  + Luận điểm 3: Kiến nghị của người da đỏ.  - Lí lẽ và bằng chứng:  + Luận điểm 1:  . Mảnh đất là người mẹ, bông hoa là người chị, người em.  . Dòng nước là máu của tổ tiên.  . Tiếng thì thầm của dòng nước là tiếng nói của cha ông.  + Luận điểm 2:  . Họ sẽ lấy đi trong lòng đất những gì họ cần.  . Lòng thèm khát của họ sẽ ngấu nghiến đất đai.  . Họ chẳng để ý đến bầu không khí mà họ hít thở.  + Luận điểm 3:  . Phải biết quý trọng đất đai.  . Hãy khuyên bảo chúng đất là mẹ.  ***b) Văn bản Thiên nhiên và hồn người lúc sang thu***  - Luận đề: Cảm nhận về thiên nhiên và hồn người lúc sang thu.  - Luận điểm:  - Cảm nhận của tác trong khổ thơ thứ nhất và thứ 2: Bức tranh thiên nhiên mùa thu được miêu tả bằng khứu giác, thị giác, xúc giác.  - Cảm nhận của tác giả về suy nghĩ, chiêm nghiệm của nhà thơ qua khổ thơ thứ 3.  - Lí lẽ và bằng chứng:  + Không phải là những nét đặc trưng của trời mây hay sắc vàng của hoa cúc mà bắt đầu là hương ổi – một chữ “phả” đủ gợi hương thơm sánh lại.  + Cảm nhận được “hương ổi”, đã nhận ra “gió se”, mắt lại nhìn thấy sương đang “chùng chình qua ngõ”.  + Thiên nhiên được quan sát rộng lớn hơn, nhiều tầng bậc hơn “sông dềnh dàng” và “chim vội vã”.  + Cảm nhận, suy ngẫm về tâm trạng của tác giả khi nhìn cảnh vật trong những ngày đầu thu qua hình ảnh nắng, mưa, sấm.  + Cảm nhận và trả lời cho những chiêm nghiệm và sự từng trải của tác giả qua hình ảnh “Hàng cây đứng tuổi”: hình ảnh gợi cho người đọc nhiều liên tưởng như một đời người trưởng thành rồi già cỗi đi.  ***c) Văn bản Lối sống đơn giản – xu thế của thế kỉ XXI***  - Luận đề: Sống đơn giản.  - Luận điểm:  + Sống đơn giản là gì?  + Lợi ích của việc sống đơn giản.  - Lí lẽ và dẫn chứng:  + Sống đơn giản không đồng nghĩa với sống khổ hạnh và nghèo đói, mà là cuộc sống được lựa chọn sau quá trình nghiên cứu kĩ lưỡng.  - Giúp chúng ta kiềm chế lòng tham, cân nhắc kĩ lưỡng các yêu cầu của bản thân.  + Một căn nhà rộng rãi sẽ đem lại sự dễ chịu cho người ở….  - Biến mình trở thành một con người nhàn nhã, bình yên và không hao phí thời gian vào những việc vô bổ.  + Lối sống này được ông cha ta coi trọng từ thời xa xưa.  **Câu 2:**   |  |  | | --- | --- | | **Bằng chứng khách quan** | **Ý kiến, đánh giá chủ quan của người viết** | | Là các thông tin khách quan như: số liệu, thời gian, nơi chốn, con người và sự kiện… | Là các ý kiến chủ quan như: quan điểm cá nhân về một vấn đề đang tranh cãi, dự đoán về tương lai, đánh giá chủ quan về sự việc, hiện tượng; có thể có được diễn đạt bằng các cụm từ như: tôi cho rằng, tôi thấy… hoặc các tính từ thể hiện sự đánh giá chủ quan. | | Dựa trên những thí nghiệm, nghiên cứu, có nguồn đáng tin cậy, có thể xác định đúng, sai dựa vào thực tế. | Dựa trên cảm nhận, cách nhìn, diễn giải của cá nhân; không có cơ sở để kiểm chứng. |   **Câu 3:**  Luận điểm, lí lẽ và bằng chứng giúp làm sáng rõ luận đề. Mỗi lí lẽ, dẫn chứng giúp cho luận để trở nên dễ hiểu, dễ hình dung và thuyết phục người đọc, người nghe hơn.  **Câu 4:**   |  |  | | --- | --- | | **Từ có các yếu tố Hán Việt** | **Giải thích ý nghĩa** | | dân gian | ở trong dân | | trí tuệ | sự hiểu biết và kiến thức sâu rộng | | sứ giả | người được coi là đại diện tiêu biểu cho nhân dân | | bình dân | con người bình thường | | bất công | không công bằng | | hoàn mĩ | đẹp đẽ hoàn toàn | | triết lí | nguyên lí, đạo lí về vũ trụ và nhân sinh | | bất hạnh | không may gặp phải điều rủi ro, đau khổ | | nguy kịch | hết sức nguy hiểm, đe dọa nghiêm trọng đến sự sống còn | | hạnh phúc | một trạng thái cảm xúc vui vẻ của người |   **Câu 5:**  Những kĩ năng viết để tăng sức thuyết phục cho bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống là:  - Hiểu rõ những gì mình viết  - Quản lí được nội dung và bố cục bài viết.  - Bám sát luận đề  - Lập luận cần đưa ra đủ lí lẽ, bằng chứng thuyết phục  - …  **Câu 6:**  Những kinh nghiệm em thu nhận dược sau khi thực hiện bài thuyết trình cho buổi tọa đàm “Con người và thiên nhiên”.  - Luôn tự tin, trình bày quan điểm cá nhân.  - Lắng nghe, tiếp thu ý kiến từ mọi người xung quanh.  - Yêu thiên nhiên con người, sống hòa hợp với thiên và con người.  - …  **Câu 7:**  Em có thể vẽ tranh, vẽ khẩu hiệu, sưu tầm ảnh,… |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp, nhắc lại những kiến thức đã học được ở ***Bài 3***

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS thảo luận theo cặp, nhắc lại những kiến thức đã học được ở ***Bài 3***

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 2 – 3 HS trình bày trước lớp.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, chốt nội dung bài học.

**\* Hướng dẫn tự học:**

- Bài vừa học: Nắm lại kiến thức về luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong văn bản nghị luận

- Bài sắp học: Chuẩn bị bài ***Sắc thái của tiếng cười.***

+ Khái niệm truyện cười.

+ Các yêu tố trong truyện cười: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ.

+ Phân tích các yếu tố: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ trong hai truyện cười: Vắt cổ chày ra nước, May không đi giày.